

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24a/2022/DS-PT

Ngày: 24-6-2022

V/v *Kiến đòi tài sản (Tiền)*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Hà Nam

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Như

Ông Dương Văn Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Ông Lục Văn Phách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/DS-PT ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc “*Kiến đòi tài sản (tiền)*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: : 1. Ông Tạ Bá A – sinh năm 1957;

Trú tại: Tổ 1, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Ông A vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Bá A: Luật sư Nguyễn Trung C – Văn phòng luật sư Nguyễn Trung C – Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng; Ông C có mặt.

2. Bà Đỗ Thị D - sinh năm: 1958.

Trú tại: Tổ 1, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- Bị đơn: Hợp tác xã E.

Đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị F – Chủ nhiệm Hợp tác xã.

Địa chỉ: Tổ 3, phường G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phùng Văn C1 và luật sư Nguyễn Đắc C2 thuộc Công ty luật TNHH Minh M, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Tầng 4, C16-NV5, ô số 21 KĐT Hai bên đường L, xã P, huyện H, thành phố Hà Nội. Luật sư C1 và luật sư C2 đều có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Thanh T– Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Vi V- Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng;

Địa chỉ: Km5, phường Z, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Phương D – Cán bộ pháp chế Agribank Chi nhánh tỉnh Cao Bằng. Bà D có mặt.

2. Bà Vũ Thị F

Địa chỉ: Tổ 3, phường G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

3. Ông Nông Văn H

Địa chỉ: Tổ 03, phường G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thu I; trú tại: tổ 2, phường K, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Tạ Bá A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2020 và bản tự khai đề ngày 15/12/2020, nguyên đơn ông Tạ Bá A trình bày:

Lợi dụng sự quen biết với ông, ngày 02/3/2009 bà Vũ Thị F; trú tại: tổ 05 (nay là tổ 03), phường G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là một ngôi nhà xây kiên cố 03 tầng để thế chấp với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Khi mượn giấy chứng nhận này, bà F đã lập văn bản “Giấy mượn bìa đỏ” có chữ ký người cho mượn là vợ ông – Đỗ Thị D,

người mượn là Vũ Thị F và được xác nhận của UBND phường B, thành phố Cao Bằng ngày 23/7/2009. Hợp đồng thế chấp tài sản được lập tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Cao Bằng ngày 02/3/2009, các thủ tục khác đã được hoàn tất theo quy định của Ngân hàng. Ngân hàng đã giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đồng thời giải ngân cho bà F số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, bà F không thực hiện các điều khoản đã cam kết với ngân hàng để trả tiền gốc và tiền lãi theo quy định của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã yêu cầu ông phải trả nợ thay bà F tiền gốc và tiền lãi theo định kỳ. Vì sợ mất nhà và đất nên ông đã trả tiền cho Ngân hàng từ ngày 17/9/2009 đến 06/9/2020 số tiền 548.836.983 (năm trăm bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi ba) đồng. Ngân hàng đã tắt toán hợp đồng và trả tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà cho ông. Ông yêu cầu bà F trả cho ông số tiền 548.836.983 (năm trăm bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi ba) đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 15/12/2020, nguyên đơn bà Đỗ Thị D trình bày:

Bà và ông Tạ Bá A quen biết bà Vũ Thị F từ nhiều năm trước. Lợi dụng sự quen biết này, ngày 02/3/2009 bà F đã mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là một ngôi nhà xây kiên cố 03 tầng để thế chấp với Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng vay số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng để làm vốn kinh doanh gỗ. Cùng ngày 02/3/2009, bà F đã lập văn bản “Giấy mượn bìa đỏ” trong giấy ghi rõ: Người cho mượn – Đỗ Thị D, người mượn là Vũ Thị F cùng ký tên. Hợp đồng thế chấp tài sản được lập tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Cao Bằng ngày 02/3/2009, các thủ tục khác đã được làm xong tại ngân hàng, ngân hàng đã giữ giấy tờ nhà và cho bà F vay đủ số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Nhưng bà F đã không trả tiền gốc và tiền lãi theo quy định của ngân hàng nên ngân hàng đã yêu cầu gia đình bà phải trả tiền thay cho bà F. Đến ngày 06/9/2020 gia đình bà đã trả đầy đủ tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng số tiền 548.836.983 (năm trăm bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi ba) đồng, nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà. Ngày 13/10/2020, ông A đã khởi kiện bà F để yêu cầu thanh toán số tiền trên và bà nhất trí để chồng bà ông A đứng tên khởi kiện. Bà yêu cầu bà F phải trả cho gia đình bà số tiền 548.836.983 (năm trăm bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi ba) đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 08/01/2021, nguyên đơn ông A và bà D cùng xác định yêu cầu bà F trả số tiền 496.745.134 (bốn trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tư) đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/11/2020 bị đơn bà Vũ Thị F trình bày:

Bà và ông Tạ Bá A chỉ có quan hệ xã hội bình thường, bà xác nhận không có việc bà mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông A.

Khoảng năm 2008, ông A có xây nhà cho bà tại xã G, thị xã Cao Bằng (nay là tổ 3, phường G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Thời điểm đó, bà đang là chủ nhiệm Hợp tác xã (HTX) E, chuyên mua, bán chế biến lâm sản. Khi đó, bà L (không biết họ tên, địa chỉ, chỉ biết làm nghề thu mua sắt vụn phế liệu) là người chở gỗ thuê cho HTX E có quan hệ thân thiết với ông A. Do bà L có nhu cầu về tiền nên đã hỏi bà việc cầm cố ô tô và bà đã giới thiệu cho bà L cầm cố ô tô với một người tên M (con trai bà Phạm Thu I) được số tiền 70.000.0000 (bảy mươi triệu) đồng. Bà L là người ký nhận và cầm toàn bộ số tiền trên, bà chỉ là người giới thiệu và làm chứng. Sau đó một thời gian, bà L muốn rút lại ô tô đã cầm cố nên cùng ông A cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông A cho bà I để lấy lại chiếc ô tô và vay thêm một khoản tiền nữa. Thời điểm ông A cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với bà I bà không biết.

Một thời gian sau khi vay tiền của bà I, ông A và bà L nhận thấy lãi suất cho vay của bà I quá cao nên đặt vấn đề với bà để HTX E vay hộ số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tại Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng và bà đồng ý. Để rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà I yêu cầu phải trả số tiền lãi 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng của số tiền ông A, bà L đã vay. Bà đã vay bà N (hiện đang kinh doanh hiệu bánh N) số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để trả lãi cho bà I và được bà I trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông A.

Sau khi lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông A đã cùng kế toán của HTX E lúc bấy giờ là bà O (không biết rõ họ tên, địa chỉ) thực hiện các thủ tục vay tiền tại Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng dưới danh nghĩa HTX E. Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng giữa HTX E và Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng bà được ký, tuy nhiên không đọc nội dung hợp đồng. Bà biết mục đích vay vốn của HTX E trong hợp đồng là để kinh doanh gỗ. Sau khi thực hiện xong các thủ tục, Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng đã giải ngân và chuyển toàn bộ số tiền vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng vào tài khoản của HTX E.

Khoảng tháng 3/2009, bà cùng ông A đến quầy giao dịch của Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng rút số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng. Số tiền này bà đưa cho ông A 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng, còn lại 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng bà giữ lại để trả lãi tiền vay cho bà I khi đó cũng đang có mặt tại ghế chờ của Ngân hàng. Việc giao dịch tiền giữa bà và ông A; giữa bà và bà I không có giấy tờ gì và cũng không có ai làm chứng. Sau khi bà đưa số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng cho ông A, một thời gian ngắn sau bà Đỗ Thị D (vợ ông A) gọi điện cho bà để lấy thêm số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để trả nợ Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng (theo như bà

biết là để trả nợ mua ô tô cho con rể của bà D và ông A). Bà đã trực tiếp cùng bà D đến Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng để rút số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, người trực tiếp cầm tiền là bà D. Còn ông A có biết bà D lấy số tiền này hay không bà không biết. Đến thời điểm trả lãi định kỳ 03 tháng đầu tiên cho ngân hàng với số tiền hơn 13.000.000 đồng, bà đã liên hệ với ông A và ông A nói lấy số tiền còn lại trong ngân hàng của số tiền đã vay để thanh toán khoản tiền lãi trên. Một thời gian sau đó, ông A gọi điện thoại cho bà bảo rút số tiền 70.000.000 đồng hoặc 80.000.000 đồng (bà không nhớ rõ) để mua đất trồng rừng cùng ông Tô Vũ P (nguyên Giám đốc lâm trường Hòa An). Nhận thấy ông A yêu cầu rút nhiều lần nhỏ lẻ, ảnh hưởng đến thời gian và công việc nên bà đã rút toàn bộ số tiền còn lại tại ngân hàng để đưa trực tiếp cho ông A tại nhà ông A có sự chứng kiến của bà D (tuy nhiên không có giấy tờ gì). Trong số tiền còn lại rút từ ngân hàng, bà có giữ lại 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để trả lãi định kỳ 03 tháng tiếp theo của ngân hàng đối với số tiền đã vay. Tiền lãi mà bà trả cho ngân hàng trong 03 tháng tiếp theo là khoảng 14.000.000 đồng, còn lại hơn 6.000.000 đồng bà đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Đối với Giấy mượn bìa đỏ ngày 02/3/2009, sau khi thực hiện xong thủ tục vay tại Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng và được ngân hàng giải ngân số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng ông A đề nghị bà viết giấy này để ông A và bà D không mâu thuẫn vì việc liên quan đến bà L. Tại buổi làm việc với Tòa án, bà đã được xem bảng kê chi tiết tính lãi vay của HTX E đến ngày 06/9/2020. Tại bảng kê này có 07 khoản đều là trả lãi cho số tiền vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng được trừ trực tiếp trên tài khoản ngân hàng cá nhân của bà. Bà không chấp nhận trả số tiền 548.836.983 (năm trăm bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi ba) đồng, bà chỉ nhất trí thanh toán cho ông A số tiền 6.350.000 (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng mà bà đã sử dụng chi tiêu cá nhân và lãi của số tiền trên theo lãi suất ngân hàng từ ngày 02/3/2009 đến thời điểm xét xử vụ án.

Tại đơn trình bày đề ngày 27/11/2020 (kèm bảng kê chi tiết tính lãi tiền vay của Hợp tác xã E đến ngày 06/9/2020) Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng xác nhận bảng kê ngày 06/9/2020 mà ngân hàng cung cấp cho ông A có sai sót, cụ thể:

HTX E – đại diện theo pháp luật là bà Vũ Thị F – chủ nhiệm HTX vay của Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng theo Hợp đồng tín dụng số: 8300LAV200900282/HĐTD ngày 04/3/2009 tổng số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Số tiền gốc và lãi phải trả đến ngày 06/9/2020 là 549.863.983 (năm trăm bốn mươi chín triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm tám mươi ba) đồng, trong đó: Số tiền ông Tạ Bá A trả nợ là 496.745.134 (bốn trăm chín mươi

sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tư) đồng; số tiền bà Vũ Thị F trả nợ là 53.091.849 (năm mươi ba triệu không trăm chín mươi một nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng. Đến thời điểm hiện tại HTX E, đại diện là bà Vũ Thị F đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 8300LAV200900282/HĐTD ngày 04/3/2009 đối với Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng do vậy Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng không tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu do các đương sự cung cấp để H hành phiên tòa và thực hiện xét xử vắng mặt Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

Tại đơn trình bày đề ngày 02/01/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn H trình bày:

Ông là con trai của bà Vũ Thị F (trú tại: tổ 03, phường G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) – là bị đơn trong vụ án kiện đòi tài sản (tiền) với ông Tạ Bá A. Ông không có mối quan hệ gì với bà Đỗ Thị D và ông Tạ Bá A. Ông được biết mẹ ông có đại diện HTX E đứng tên vay cho ông A số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng vào năm 2009 tại Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng, thế chấp bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông A và bà D. Trong quá trình giải quyết vụ án, do mẹ ông phải chấp hành án phạt tù trong một vụ án hình sự khác, đến tháng 6/2021 mới trở về địa phương nên chưa có điều kiện để trao đổi và hòa giải với ông A, bà D. Ngày 10/12/2021, bà D, ông A và ông đã cùng gặp mặt và thống nhất về việc giải quyết vụ án tại nhà luật sư Nguyễn Trung C (đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Bá A) như sau: Số tiền nợ gốc của mẹ ông với ông A, bà D là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng; số tiền mẹ ông đã trả cho ông A, bà D là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng. Các bên đã cùng thống nhất số tiền gốc mẹ ông còn nợ ông A và bà D là 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu) đồng (không tính lãi). Về phương thức trả tiền: theo nhiều lần, thời hạn trả tiền đến hết năm 2023 sẽ trả hết, ông và bà F cùng có trách nhiệm trả tiền cho ông A và bà D. Việc thỏa thuận dưới sự chứng kiến của luật sư Nguyễn Trung C và được lập thành biên bản, tuy nhiên luật sư C yêu cầu phía gia đình ông phải trả trước 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho ông A và bà D thì mới được ký vào biên bản thỏa thuận. Do mẹ ông mới đi chấp hành án phạt tù trở về, chưa có điều kiện kinh tế nên bản thân ông đã nhất trí với yêu cầu của luật sư và đứng ra trả tiền thay cho mẹ ông số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng (chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản ngân hàng của ông đến tài khoản ngân hàng của ông A). Còn lại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng do chưa thu xếp được nên ông đã đề nghị thanh toán sau, ông A, bà D đã nhất trí và yêu cầu thanh toán 10.000.000 (mười triệu) đồng này trước Tết nguyên đán 2022. Theo như thỏa thuận giữa ông và bà

D, ông A hiện nay bà F chỉ còn nợ ông A, bà D số tiền gốc 240.000.000 đồng (số tiền này lấy số tiền 280.000.000 đồng trừ đi 40.000.000 đồng ông đã thanh toán cho ông A qua tài khoản). Số tiền 40.000.000 đồng là tiền của cá nhân ông, ông tự nguyện thanh toán cho ông A, bà D thay cho bà F và ông không yêu cầu bà F thanh toán lại số tiền này. Đối với vụ việc giữa bà F và ông A, bà D ông không có ý kiến gì thêm. Do điều kiện công tác, ông không thể có mặt tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng để giải quyết vụ việc, ông đề nghị H hành giải quyết vụ việc vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn luật sư Nguyễn Trung C trình bày: Bà Vũ Thị F chủ nhiệm HTX E đã trả thêm cho ông A, bà D tổng số tiền là 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng bao gồm số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng mà bà D đã nhận, 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng mà ông A đã nhận và số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng ông do Nông Văn H trả nên nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà F phải trả số tiền là 336.745.134 (ba trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tư) đồng. Việc thỏa thuận số tiền 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu) đồng mà bà F và ông H trình bày được các bên thỏa thuận tại nhà ông và lập thành biên bản thỏa thuận (ngày 02/8/2021), tuy nhiên biên bản thỏa thuận này không có hiệu lực pháp luật vì các bên chưa ký và do phía ông H, bà F không thực hiện như đúng cam kết đã thỏa thuận. Ông không thừa nhận nội dung tại đơn trình bày đề ngày 09/11/2021 về việc yêu cầu thay đổi tư cách tố tụng của bà Vũ Thị F và HTX E. Ông xác nhận HTX E về mặt pháp luật vẫn còn tồn tại tư cách pháp nhân (chưa giải thể), tuy nhiên ông yêu cầu bà Vũ Thị F chứ không phải HTX E phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị F trình bày: HTX E thành lập năm 2008 với 08 xã viên. Do hiện nay HTX đã giải thể nên bà không nhớ họ tên cũng như địa chỉ của các xã viên. Khi thành lập HTX có 04 người góp vốn và 04 người góp sức trong đó bà góp số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Vì quen biết ông Tạ Bá A nên ông A nhờ bà sử dụng danh nghĩa HTX E để vay số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng tại Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng cho ông A. Việc HTX E vay số tiền trên không được bàn bạc, thông qua tại cuộc họp của HTX và các xã viên trong HTX cũng không ai biết việc vay mượn này. Khi vay số tiền trên cho ông A, HTX vẫn đang hoạt động bình thường. Mục đích vay số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng trong hợp đồng tín dụng bà không biết vì bà chỉ được ký và đóng dấu HTX E vào hợp đồng. Số tiền lãi 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng bà trả cho bà I để rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông A là tiền bà mượn bà N để trả trước cho bà I và bà cũng đã trả bà N số tiền này khi bà giữ lại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng trong tổng số tiền 140.000.000 (một trăm bốn

mười triệu) đồng bà rút cho ông A. Bà I không có quyền lợi liên quan gì trong vụ án này. Bà và ông A đã thỏa thuận với nhau tại nhà luật sư C số tiền bà còn phải thanh toán cho ông A là 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu) đồng sau khi đã trừ đi số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng ông A và bà D đã lấy trước đó (ông A lấy 70.000.000 đồng, bà D lấy 50.000.000 đồng). Do đó, ông A cũng phải thanh toán số tiền lãi của số tiền này cho bà, tuy nhiên bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này mà bà sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Con trai bà là Nông Văn H đã trả cho ông A số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng thông qua việc chuyển khoản ngân hàng. Số tiền lãi của số tiền vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng bà đã trả lãi 2 lần (mỗi lần 03 tháng) với số tiền lãi mỗi lần là 13.650.000 đồng. Theo sao kê của Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng, số tiền 53.091.849 (năm mươi ba triệu không trăm chín mươi một nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng bà đã thanh toán cho ngân hàng bà không đề nghị xem xét trong vụ án này. Số tiền 6.350.000 (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng bà đã sử dụng chi tiêu cá nhân, bà không có ý kiến gì trong vụ án này. Nếu ông A vẫn giữ ý kiến như văn bản thỏa thuận ngày 02/8/2021 thì cá nhân bà sẽ thanh toán cho ông A số tiền 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng vì con trai bà đã thanh toán thêm trước đó cho ông A 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, còn nếu ông A vẫn giữ yêu cầu buộc bà phải thanh toán số tiền 336.745.134 (ba trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tư) đồng thì nguyên đơn phải yêu cầu HTX E thanh toán chứ không phải cá nhân bà thanh toán.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã:

Căn cứ các Điều 166, 340 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Bá A và bà Đỗ Thị D.

Buộc Hợp tác xã E (đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị F – Chủ nhiệm hợp tác xã), địa chỉ: tổ 3, phường G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm thanh toán cho ông Tạ Bá A và bà Đỗ Thị D (địa chỉ: tổ 01, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) số tiền 336.745.134 (ba trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tư) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với số tiền lãi của số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng; số tiền 53.091.849 (năm mươi ba triệu không trăm chín mươi một nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng bà Vũ Thị F không yêu cầu xem xét trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với số tiền 6.350.000 (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng tách ra giải quyết thành một vụ án khác khi có đơn yêu cầu của Hợp tác xã E. Đối với số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, ông Nông Văn H không yêu cầu bà Vũ Thị F phải thanh toán lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Hợp tác xã E phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật là 16.837.256 (mười sáu triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi sáu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/02/2022 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn Tạ Bá A, kháng cáo bản án sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng buộc bà Vũ Thị F trả nợ cho nguyên đơn số tiền: 336.745.134đ (ba trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi bốn đồng). Lý do kháng cáo: Bản án dân sự sơ thẩm ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng buộc bà Vũ Thị F và HTX E trả cho ông A số tiền nêu trên là không đúng vì hiện nay HTX E đã không hoạt động, không có tồn tại trên thực tế. Tòa án sơ thẩm đã quyết định bản án không có người thi hành.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn luật sư Nguyễn Trung C trình bày: Giữ nguyên đơn khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo bản án sơ thẩm, không có tài liệu chứng cứ bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc cá nhân bà F phải có nghĩa vụ thi hành án.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Vũ Thị F: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện Agribank Chi nhánh tỉnh Cao Bằng giữ nguyên lời trình bày tại cấp sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm xác nhận giữa Ngân hàng và nguyên đơn đã tất toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Cùng có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết, sự kiện có trong hồ sơ vụ án, từ biên bản mượn tài sản, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, điều thể hiện HTX E là chủ thể mượn đất, thực hiện giao dịch, thế chấp ngoài ra tại đơn trình bày của đại diện nguyên đơn (BL189) ở cấp sơ thẩm nguyên đơn cũng xác định người bị kiện là hợp tác xã E, căn cứ luật hợp tác xã về nghĩa vụ của pháp nhân đề nghị HĐXX bác kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người H hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về đường lối và quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022 ngày 26 tháng 1 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện và tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập và giao nộp chứng cứ, trình tự và thủ tục phiên tòa sơ thẩm. Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo và các căn cứ kháng cáo của nguyên đơn: Ông Tạ Bá A kháng cáo với nội dung bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng buộc bà Vũ Thị F và HTX E trả cho ông A số tiền 336.745.134đ là không đúng vì hiện nay HTX E đã không hoạt động, không tồn tại trên thực tế. Tòa án sơ thẩm quyết định bản án không có người thi hành. Ông A cho rằng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án đều thể hiện rõ Bà F vay tiền và trả tiền đều là tiền cá nhân không liên quan đến HTX E, tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 ông

A cũng xác định người bị kiện là bà Vũ Thị F, ông A không khởi kiện HTX E. HĐXX xét thấy:

HTX E được UBND Thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX số: 1107A00047, đăng ký lần đầu ngày 24/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/06/2008, địa chỉ trụ sở chính: Xã G, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. HTX kinh doanh mua bán, chế biến lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng cơ bản; xây lắp công trình giao thông, thủy lợi; khai thác cát, sỏi; vận tải hàng hóa.

Theo bản danh sách số lượng xã viên HTX, danh sách ban quản trị HTX và ban kiểm soát thì xã viên của HTX gồm: Vũ Thị F - sinh năm 1972 (huyện Q); Triệu F1- sinh năm 1964 (phường R); Triệu F2- sinh năm 1981 (phường R); Nông F3- sinh năm 1966 (phường R); Nông Văn H - sinh năm 1988 (phường R); Lương Văn F4 - sinh năm 1983 (phường R); Lương F5- sinh năm 1980 (phường R); Phạm F6, sinh năm 1958 (phường R). Chủ nhiệm HTX là bà Vũ Thị F; bà Triệu F1 là phó Chủ nhiệm và ông Nông Văn H là ủy viên. Sau đó, Ban quản trị HTX thay đổi bà Vũ Thị F vẫn là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm là bà Hoàng F7- sinh năm 1954 (xã G), ủy viên là bà Lãnh F8 - sinh năm 1964 (phường K).

Theo báo cáo số 01/BC-TKĐ ngày 10/11/2017 của Đoàn kiểm tra số 02 UBND thành phố Cao Bằng kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012, HTX E đã dừng hoạt động từ năm 2011. Con dấu của HTX hiện đang ở Công an tỉnh Cao Bằng. Đoàn kiểm tra đã có kết luận là thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX theo quy định tại khoản 6 Điều 56 Luật Hợp tác xã và làm thủ tục giải thể bắt buộc tại điểm a, khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã. Tuy nhiên, theo văn bản số 525/CCTCBA-NV ngày 02/11/2021 của Chi cục thuế thành phố Cao Bằng về việc cung cấp thông tin việc thực hiện nghĩa vụ thuế, HTX E còn nợ nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước đến hết ngày 31/10/2021 tổng số tiền 72.403.898 (bảy mươi hai triệu bốn trăm linh ba nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng. Như vậy, HTX E hiện chỉ mới dừng hoạt động, chưa giải thể và vẫn còn tư cách pháp nhân.

Về việc mượn bìa đỏ giữa Hợp tác xã E và ông Tạ Bá A, bà Đỗ Thị D: Ngày 02/3/2009, HTX E mà đại diện là bà Vũ Thị F đã lập văn bản "Giấy mượn bìa đỏ" với ông Tạ Bá A, bà Đỗ Thị D với chữ ký xác nhận người cho mượn là bà Đỗ Thị D, người mượn là HTX E với nội dung: “Vũ Thị F, chủ nhiệm HTX E mượn anh Tạ Bá A và chị Đỗ Thị D 01 bìa đỏ để làm thế chấp vay vốn ngân hàng xây dựng HTX số tiền vay là 400.000.000 (bốn trăm triệu đồng chẵn)”. Như vậy, tại văn bản "Giấy mượn bìa đỏ" thể hiện chủ thể mượn tài sản chung của ông A, bà D (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là HTX E.

Về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng, Hợp tác xã E và ông Tạ Bá A, bà Đỗ Thị D: Ngày 04/3/2009, Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng và HTX E (đại diện theo pháp luật là bà Vũ Thị F – Chủ nhiệm HTX) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 8300-LAV-200900282/HĐTDLDS-200900556 với số tiền vay là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng; mục đích sử dụng tiền vay: Vay vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mặt hàng gỗ. Thời hạn cho vay theo hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng với phương thức trả gốc 1 kỳ (12 tháng/kỳ), phương thức trả lãi tiền vay 2 kỳ (6 tháng/kỳ, lãi suất cho vay 10,5%/năm). Để bảo đảm cho khoản vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng này, Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng, HTX E và ông Tạ Bá A, bà Đỗ Thị D đã ký hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 2209004/TC ngày 02/3/2009 với tài sản thế chấp là thửa đất số 53, tờ bản đồ số 13-A-IV, diện tích 147m² tại tổ 01, phường B, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng và tài sản trên đất là 01 (một) ngôi nhà xây 3 tầng + vật phụ (phần đất này đã được UBND thị xã Cao Bằng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 999356 ngày 14/12/2005. Giá trị tài sản thế chấp là 617.500.000 (sáu trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Thông qua hợp đồng thế chấp tài sản nhận thấy ông Tạ Bá A và bà Đỗ Thị D đã dùng tài sản chung vợ chồng để bảo lãnh cho khoản vay của HTX E tại Agribank chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

Từ những phân tích, nhận định như trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Bá A và bà Đỗ Thị D, buộc Hợp tác xã E (đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị F – Chủ nhiệm hợp tác xã), địa chỉ: tổ 3, phường G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm thanh toán cho ông Tạ Bá A và bà Đỗ Thị D (địa chỉ: tổ 01, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) số tiền 336.745.134 (ba trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tư) đồng là có căn cứ.

Hợp tác xã là tổ chức có tư cách pháp nhân, hoạt động độc lập và tự chịu trách nhiệm trên cơ sở vốn điều lệ. Nghĩa vụ của hợp tác xã phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, HTX phải chịu trách nhiệm là phù hợp với quy định tại khoản 4 điều 7 luật hợp tác xã năm 2012; Khoản nợ của HTX E đối với ông A bà D sẽ được thanh toán khi HTX E tiến hành thủ tục giải thể, chia tách, sát nhập hoặc phá sản, thứ tự ưu tiên thanh toán được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Mờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Tạ Bá A. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí: Ông Tạ Bá A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) để sung vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số 0003123 ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận ông A đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- TANDTP Cao Bằng;
- Chi cục THADS TPCB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Hà Nam